

Lưu ý khi nuôi cá nước ngọt

Hàng năm, tháng 4 - 5 là thời điểm bắt đầu vụ nuôi cá mới. Để vụ nuôi thành công, người nuôi phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật.

Điều kiện ao nuôi

- Diện tích ao tùy thuộc điều kiện từng gia đình, ao nuôi cá tốt nhất có diện tích 200 - 2.000m². Mặt ao phải thoáng, không có tán cây che, lá rụng xuống ao.

- Ao nên gần nguồn nước sạch để dễ thay nước khi cần.

- Bờ ao phải chắc chắn giữ được nước. Bờ phải cao hơn mực nước cao nhất trong ao 0,3 - 0,5m để tránh nước tràn bờ, cá thoát ra ngoài, nhất là mùa mưa lũ.

- Độ sâu mực nước tốt nhất trong ao ương cá giống là 0,8 - 1,2m, ao nuôi cá thịt là 1,2 - 2m. Ở mực nước này các sinh vật đáy là thức ăn tự nhiên dễ dàng phát triển, nhiệt độ nước trong ao ít có sự chênh lệch ở tầng đáy và tầng mặt

- Đáy ao: Nên bằng phẳng và dốc về phía cống để dễ tháo nước và thu hoạch.

Mỗi ao cần có cống cấp và thoát nước.

Chuẩn bị ao nuôi

- Việc chuẩn bị ao tốt là bước quan trọng đầu tiên hỗ trợ phòng bệnh.

+ Đối với ao cũ: Trước khi thả cá 7 - 10 ngày, ao phải được tháo cạn nước, dọn sạch rong, cỏ, cây cối xung quanh ao... Sên vét lớp bùn đáy không nên để lớp bùn đáy quá dày, nhằm loại bỏ mầm bệnh. Tu sửa bờ chắc chắn, lấp các lỗ, hang hốc quanh ao.

+ Đối với ao mới: Nên lấy nước vào ngâm rửa ao nhiều lần trước khi làm các bước tiếp theo.

- Bón vôi liều lượng 7 - 10 kg/100m² ao, vùng phèn có thể 10 - 20 kg/100m² ao. Phơi đáy ao 2 - 3 ngày (vùng phèn không phơi ao). Vào mùa mưa nên bón vôi cả trên bờ để tránh phèn rửa trôi xuống ao khi trời mưa.

Diệt cá tạp, cá dữ bằng rễ dây thuốc cá ngâm một đêm và đập kỹ vắt lấy nước pha loãng tạt đều khắp ao (1kg rễ cho 100m³ nước) hoặc có chứa Rotenon dùng theo hướng dẫn.

- Bón phân: Có 3 loại phân có thể sử dụng: Phân hữu cơ ủ hoai với 3 - 4% vôi: 20 - 30 kg/100m²; Phân vô cơ (DAP, NPK): 0,3 - 0,5 kg/100m², hòa tan vào

nước tạt đều khắp ao. Phân xanh (lá so đũa, lá cây họ đậu) thay thế hoặc kết hợp phân chuồng 30 - 50 kg/100m².

Lưu ý: Hạn chế sử dụng phân vô cơ, chỉ sử dụng trong trường hợp ao khó gây màu nước.

- Lấy nước vào ao: lọc qua lưới lọc ngăn không cho cá tạp, cá dữ, trứng địch hại, trứng cá theo vào ao. Để 5 - 7 ngày nước có màu xanh lá chuối non hoặc xanh vỏ đậu, đo kiểm tra các yếu tố môi trường như pH nước 6,5 - 8,5, ôxy 3 - 8 mg/l, nhiệt độ 25 - 30⁰C là có thể thả giống. Nếu có ao lắng, lấy nước vào ao xử lý bằng vôi và lọc bằng lọc bình trước khi qua ao nuôi là tốt nhất.

Chọn và thả giống

- Chọn loài cá nuôi: Để chọn loài cá nuôi thích hợp, cần xem xét: Khả năng cung cấp thức ăn, thị hiếu người mua từng vùng, đặc điểm sinh học các loài cá chọn nuôi phù hợp điều kiện môi trường (vùng phèn có thể nuôi rô đồng, sặc rằn, trê; mô hình VAC có thể nuôi cá tra, rô phi, sặc rằn...).

- Nuôi ghép: Có thể thả ghép để tận dụng thức ăn và không gian sống (tai tượng 80% + sặc rằn 20%; cá tra 80% + rô phi 20%...). Khi thả ghép, lưu ý: thả dưới 4 loài cá trong một ao; thả cùng lúc và cùng cỡ giống; chọn loài cá không cùng tính ăn, không gian sống, có thời gian nuôi và giá trị thương phẩm gần bằng nhau để dễ bán.

- Mật độ thả: Nhóm cá không có cơ quan thở phụ (rô phi, điêu hồng, mè, chép...) thả mật độ dưới 5 con/m², nhóm cá có cơ quan thở phụ (tai tượng, tra, sặc rằn, mè...) thả 5 - 15 con/m². Riêng cá trê, rô đồng, khi nuôi đơn có thể thả nuôi 15 - 30 con/m², nếu cung cấp đủ thức ăn; Nếu thả dày thì người nuôi sẽ tốn tiền con giống, thức ăn, cá dễ nhiễm bệnh, hao hụt nhiều, thời gian nuôi kéo dài, cỡ cá thương phẩm nhỏ, hiệu quả kinh tế thấp.

- Khi chọn cá giống, chú ý các tiêu chuẩn giống tốt, như: cá đồng cỡ, màu sắc sáng đẹp; bơi lội nhanh nhẹn, tập trung đầu hướng gió; phản ứng nhanh; không bị dị hình, trầy da, lở mình. Nên có giấy kiểm dịch chất lượng cá giống của cơ quan chức năng, nhất là mô hình nuôi công nghiệp.

- Mùa vụ thả giống: thường tập trung vào đầu mùa mưa, vì lúc này trùng với mùa vụ sinh sản của cá ngoài tự nhiên nên chất lượng cá giống sẽ tốt hơn. Riêng vùng ảnh hưởng phèn nên thả cá cuối mùa mưa.

- Cách thả cá: Ngâm bao cá xuống ao 10 - 15 phút cho cân bằng nhiệt độ rồi mới mở bọc cho cá bơi ra ngoài.

Cho ăn và chăm sóc

- Tùy theo điều kiện từng gia đình để chọn loại thức ăn phù hợp; có thể sử dụng toàn bộ thức ăn công nghiệp hoặc thức ăn viên các tháng đầu và cuối, còn những tháng giữa vụ cho ăn thức ăn tự chế từ nguồn phụ phẩm tại chỗ và rau. Cá nhỏ cho ăn thức ăn có hàm lượng đạm cao và giảm dần khi cá lớn. Lượng thức ăn hằng ngày đối với cá nhỏ là 5 - 7% tổng trọng lượng cá, cá lớn 2 - 3%. Nếu thức ăn là tằm cám nấu thì vo viên để vào sàng để dễ kiểm tra thức ăn.

- Chăm sóc, quản lý: Định kỳ thay nước để giữ nước ao sạch, nhất là các tháng cuối vụ nuôi. Thay nước xong nên dùng vôi và muối hòa loãng từng loại tạt đều khắp ao để phòng bệnh cho cá. Đối với những ao không thay nước được, có thể dùng Zeolite hoặc chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước và đáy ao.

Thu hoạch

Đối với các loài cá nuôi phổ biến hiện nay, thời gian nuôi dưới 12 tháng; khi cá đạt cỡ thương phẩm thì xuất bán, có thể thu tủa hoặc đồng loạt.

Nguồn: Thủy sản Việt Nam